TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: 09 /2021/QĐST- DS.	*Quỳ hợp, ngày 15 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST- KDTM ngày 08 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V.**

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 hàng vôi, Hoàn kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đơn vị được ủy quyền: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh P.**

Địa chỉ: số B, đường T, Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Văn T**- Giám đốc chi nhánh Phủ Quỳ.

Địa chỉ: số B, đường T, Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Đăng H** - Giám đốc phòng giao dịch T.

Địa chỉ: Tầng M, khách sản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn:1. Ông **Cao Minh D**, sinh năm 1983.
2. Bà **Lê Thị T,** sinh năm 1976.
Địa chỉ: Xóm Đ (nay là xóm Đ), xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đăng H và ông Cao Minh D, bà Lê Thị T thỏa thuận ông Cao Minh D, bà Lê Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V tổng là số tiền 36.937.408,đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm linh tám đồng), trong đó nợ gốc là 32.000.000,đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/6/2021là 4.937.408,đồng.

Kể từ ngày 08/06/2021, Ông Cao Minh D và bà Lê Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/ 2019/9387688/HĐTD ngày 04/ 07/ 2019 cho đến khi ông Cao Minh D, bà Lê Thị T thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Ông Cao Minh D và bà Lê Thị T không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh P được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp phát mại tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/ 2017/9387688/HĐBĐ ngày 19/ 01/ 2017. Tài sản bảo đảm là diện tích đất ở 1.360 m^2 và nhà ở gắn liền với đất tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE-612956 ngày 21/07/2011 do UBND huyện Quỳ Hợp cấp cho ông Cao Minh D. Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Cao Minh D, bà Lê Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ mà còn thừa thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh P phải trả lại cho ông Cao Minh D, bà Lê Thị T.

Trường hợp ông Cao Minh D, bà Lê Thị T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V - Chi nhánh P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE-612956 ngày 21/07/2011 do UBND huyện Q cấp cho ông Cao Minh D.

Về án phí: Ông Cao Minh D và bà Lê Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 923.400(Chín trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V - Chi nhánh P - Phòng giao dịch T số tiền 890.000 đồng(Tám chín mươi nghìn) tạm ứng án phí theo BL thu số 0001875 ngày 08 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- T H A DS huyện Quỳ hợp;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn